TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ông Phan Đức T ủy quyền cho ông Đỗ Ngọc B theo Quyết định số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016. Ông Đỗ Ngọc Bủy quyền lại cho bà Phạm Thị Kim K theo giấy ủy quyền số 31/UQ-BIDV.BTE ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim K – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện Mỏ Cày Nam.

**** Bị đơn:***

Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ cư trú: Số 44 A, ấp TH2, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vay tín dụng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/6377463/HĐTĐ ký ngày 24/03/2016 với số tiền là 215.069.792 đồng (tính đến ngày 30/01/2018). Trong đó: vốn trong hạn là 200.000.000 đồng; lãi trong hạn là 10.347.222 đồng; lãi phạt là 4.722.570 đồng.

Thời hạn và phương thức trả:

- Lần 1: Vào ngày 09/02/2018 trả 7.000.000 đồng
- Lần 2: Vào ngày 01/3/2018 trả 8.069.792 đồng.
- Lần 3: Vào ngày 31/3/2018 trả 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/01/2018 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng C còn phải liên đới tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thi hành án.

Trường hợp đến hạn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng C không trả (bất kỳ lần trả nào) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/6377463/HĐBĐ ngày 24/3/2016 được ký giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hùng C với Ngân hàng để thu hồi nợ vay, cụ thể: Quyền sử dụng đất có diện tích 1.144,5m^2, thuộc thửa 229, tờ bản đồ số 25 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 854529 và diện tích đất 2.350,9 m^2, thuộc thửa 230, tờ bản đồ số 25 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 854528, cùng tọa lạc ấp TH2, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến được cấp ngày 12/10/2015 cho ông Nguyễn Hùng C đứng tên quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng C tự nguyện liên đới chịu 5.377.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

+ Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 5.061.000 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013529, ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng